

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 55/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tam Điệp, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOÁ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn TH, xã QS, thành phố TD, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** chị Tạ Thị Kiều A, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn TH, xã QS, thành phố TD, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn Đ và chị Tạ Thị Kiều A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, con riêng: anh Nguyễn Văn Đ và chị Tạ Thị Kiều A có một con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 26/01/2013. Sau khi ly hôn, chị Tạ Thị Kiều A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh T.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn Đ và chị Tạ Thị Kiều A tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: anh Nguyễn Văn Đ và chị Tạ Thị Kiều A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng; nợ chung, nợ riêng: anh Nguyễn Văn Đ và chị Tạ Thị Kiều A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001600 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Anh Nguyễn Văn Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sứ;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã QS, TP TĐ, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bích Hồng